

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLA-NVDTPC
V/v triển khai chính sách thuế mới

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi: Các Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người nộp thuế
đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Ngày 05/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, trong đó sửa đổi quy định về thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản trả chậm, trả góp. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/6/2026.

Để kịp thời triển khai Thuế tỉnh Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, ban ngành, người nộp thuế một số nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

Điều 1, Điều 2 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP để bổ sung các sản phẩm, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác.

- Bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản.

- Tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn mà Việt Nam và các quốc gia có bờ biển tiếp liền hay đối diện đã thỏa thuận đặt dưới chế độ khai thác chung.

- Doanh thu hoa hồng môi giới dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, Nghị định số 144/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi quy định về hoạt động bán nợ thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng, theo đó bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi.

Trong khi trước đây quy định: Bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi giữa người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng.

2. Hướng dẫn xác định doanh thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với tổ chức tín dụng, chứng khoán kinh doanh bảo hiểm

Đây là các quy định mới tại Điều 3 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP bổ sung vào khoản 2 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, theo đó hướng dẫn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa trong một số trường hợp đặc biệt như sau:

Riêng doanh thu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng.

Doanh thu của hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán được xác định theo quy định của pháp luật về chứng khoán; doanh thu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm được xác định theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản này bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (nếu có).

3. Khoản trả chậm, trả góp trên 5 triệu đồng chưa đến hạn thanh toán vẫn được khấu trừ GTGT đầu vào

Điều 4 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt trong trường hợp mua trả chậm, trả góp như sau:

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

Trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Thay thế phụ lục sản phẩm tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu không chịu thuế giá trị gia tăng

Điều 5 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP quy định thay thế Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thành Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định 144/2026/NĐ-CP.

Trong đó, Phụ lục I và Phụ lục II là danh mục các sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất

khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác theo định hướng của nhà nước về không khuyến khích xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu các tài nguyên, khoáng sản thô không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế tỉnh Sơn La thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế tỉnh Sơn La (*Phòng Nghiệp vụ dự toán pháp chế; địa chỉ: số 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La; số điện thoại: 02123.852228*) để được hướng dẫn giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các phòng, Văn phòng;
- Các Thuế cơ sở;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, NVDTPC.

TRƯỞNG THUẾ TỈNH

Hà Minh Đức